

Số: 209/2025/QĐST-HNGĐ

Hai Bà Trưng, ngày 10 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 197/2025/TLST - HNGĐ ngày 27/03/2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- **Chị Nguyễn Thị Kim N**, sinh năm: 1995; ĐKKHKT: Tập thể C, Tổ 3*, phường T, quận H, thành phố H; Nơi ở: 1**a ngõ 1** H, phường Q, quận H, thành phố H.

- **Anh Đỗ Hữu N**, sinh năm: 1994; ĐKKHKT và nơi ở: 3**B Tổ 4 (số mới: số * ngách 4* ngõ G) phường H, quận H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Đỗ Hữu N có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 18/12/2018 tại UBND phường H, quận H, thành phố H (Giấy chứng nhận kết hôn số 1**/2018). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 03 năm 2025 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 197/2025/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 03 năm 2025.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 03 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim N và anh Đỗ Hữu N.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Đỗ Hữu N có 01 (một) con chung là Đỗ Hữu Đăng N, sinh ngày 24/12/2018. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận để chị Nguyễn Thị Kim N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Anh Đỗ Hữu N tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng kể từ tháng 04/2025.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Đỗ Hữu N xác nhận anh chị không có tài sản chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Đỗ Hữu N không vay nợ chung của ai và không cho ai vay nợ chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Kim N tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, được trừ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0024816 ngày 27/03/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THA dân sự quận Hai Bà Trưng;
- Cơ quan nơi thực hiện việc ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đồng Minh Hoàn